**TUẦN 30:**

**TẬP ĐỌC - KỂ CHUYỆN (2 TIẾT):**

**GẶP GỠ Ở LÚC-XĂM-BUA**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:**

- Hiểu nghĩa của các từ trong bài: *Lúc-xăm-bua****,*** *sưu tầm, đàn-tơ-rưng, In-tơ-nét, hoa lệ,..*

- Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Cuộc gặp gỡ bất ngờ thú vị, thể hiện tình hữu nghị quốc tế giữa đoàn cán bộ Việt Nam với HS một trường tiểu học Lúc - xăm - bua.

(Trả lời được các CH SGK).

- Dựa vào trí nhớ và gợi ý của SGK HS kể lại được toàn bộ câu chuyện bằng lời của mình. YC kể tự nhiên, sinh động, thể hiện đúng nội dung.

**2. Kỹ năng:**

- Rèn kỹ năng đọc:Đọc đúng các từ, tiếng khó hoặc dễ lẫn (*Lúc-xăm-bua, Mô-ni-ca, Giét- xi-ca, in-tơ-nét, lần lượt, …*). Ngắt nghỉ hơi đúng sau dấu câu và giữa các cụm từ.

- Rèn kỹ năng kể chuyện và kỹ năng nghe.

**Hình thành phẩm chất:** nhân ái, chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

***\* KNS: -***  *Giao tiếp: ứng xử lịch sự trong giao tiếp.*

*- Tư duy sáng tạo.*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Tranh minh họa bài học.

**-** HS:Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. **1. Hoạt động khởi động (3 phút)**   - Kết nối bài học.  - Giới thiệu bài - Ghi tên bài. | - HS hát bài: “*Trái đất này là của chúng mình”*  - Nêu nội dung bài hát.  - Học sinh nghe giới thiệu, mở SGK |
| **2. HĐ Luyện đọc (25 phút)**  ***\*Mục tiêu:***  - Đọc đúng từ: *Lúc-xăm-bua, Mô-ni-ca, Giét- xi-ca, in-tơ-nét, lần lượt, …*  - Đọc đúng, rành mạch, biết nghỉ hơi hợp lý sau dấu chấm, dấu phẩy và giữa các cụm từ.  ***\* Cách tiến hành:*** | |
| ***a. GV đọc mẫu toàn bài*:**  **-** Giáo viên đọc mẫu toàn bài một lượt. Chú ý cách đọc với giọng kể cảm động, nhẹ nhàng, nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện tình cảm thân thiết của thiếu nhi Lúc –xăm-bua, với đoàn cán bộ V.Nam. ....  - Lưu ý giọng đọc cho HS.  ***b. Học sinh đọc nối tiếp từng câu kết hợp luyện đọc từ khó***  - GV theo dõi HS đọc bài để phát hiện lỗi phát âm của HS.  ***c. Học sinh nối tiếp nhau đọc từng đoạn và giải nghĩa từ khó:***  - Luyện đọc câu khó, HD ngắt giọng câu dài:  *+ Đã đến lúc chia tay.// Dưới làn tuyết* ***bay mịt mù, /*** *các em vẫn đứng* ***vẫy tay*** *chào* ***lưu luyến****,/ cho đến khi xe của chúng tôi/* ***khuất hẳn*** *trong dòng người / và xe cộ tấp nập / của một thành phố châu Âu* ***hoa lệ,/ mến khách./****/ (...)*  - GV kết hợp giảng giải thêm từ khó.  ***d. Đọc đồng thanh:***  \* Nhận xét, đánh giá, chuyển hoạt động. | - HS lắng nghe  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp câu trong nhóm.  - Nhóm báo cáo kết quả đọc trong nhóm.  - Luyện đọc từ khó do HS phát hiện theo hình thức: Đọc mẫu (M4) => Cá nhân (M1) => Cả lớp *(Lúc-xăm-bua, Mô-ni-ca, Giét- xi-ca, in-tơ-nét, lần lượt,...)*  - HS chia đoạn (3 đoạn như SGK)  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc từng đoạn trong nhóm.  - Nhóm báo cáo kết quả đọc đoạn trong nhóm.  - Đọc phần chú giải (cá nhân).  + Đặt câu với từ: *hoa lệ:*  VD: TP.HCM thật *hoa lệ* dưới ánh đèn ban đêm.  - 1 nhóm đọc nối tiếp 3 đoạn văn trước lớp.  - Đại diện 3 nhóm đọc nối tiếp 3 đoạn văn trước lớp.  - Lớp đọc đồng thanh đoạn 3. |
| **3. HĐ tìm hiểu bài (15 phút):**  ***a. Mục tiêu:*** Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Cuộc gặp gỡ bất ngờ thú vị, thể hiện tình hữu nghị quốc tế giữa đoàn cán bộ Việt Nam với HS một trường tiểut học Lúc - xăm - bua. (TL được các câu hỏi trong SGK) .  ***b. Cách tiến hành: Làm việc cá nhân – Chia sẻ cặp đôi – Chia sẻ trước lớp*** | |
| - GV yêu cầu 1 HS đọc to 5 câu hỏi cuối bài  - GV hỗ trợ TBHT lên điều hành lớp chia sẻ kết quả trước lớp  *+ Đến thăm một trường tiểu học ở Lúc-xăm-bua đoàn cán bộ của ta đã gặp điều gì bất ngờ thú vị ?*  *+ Vì sao các bạn lớp 6 A nói được tiếng việt và có nhiều đồ vật của Việt Nam ?*  *+ Các em muốn nói gì với các bạn HS trong câu chuyện này ?*  *+ Nêu nội dung chính của bài?*  - GV nhận xét, tổng kết bài  **=> GV chốt lại ND** | - 1 HS đọc 3 câu hỏi cuối bài  - Nhóm trưởng điều hành nhóm mình thảo luận để trả lời các câu hỏi (thời gian 3 phút)  *+ Tất cả HS lớp 6A đều giới thiệu bằng tiếng Việt, hát tặng bài hát bằng tiếng Việt, trưng bày và vẽ Quốc Kì Việt Nam. Nói được các từ thiêng liêng như Việt Nam, Hồ Chí Minh,….*  *+ Vì cô giáo của lớp đã từng ở Việt Nam cô rất thích Việt Nam. Cô dạy các em tiếng Việt Nam,…*  *+ Rất cảm ơn các bạn đã yêu quý VN; Cảm ơn tình thân ái, hữu nghị của các bạn. (...)*  **\*Nội dung:** *Cuộc gặp gỡ bất ngờ thú vị, thể hiện tình hữu nghị quốc tế giữa đoàn cán bộ Việt Nam với HS một trường tiểu học Lúc - xăm – bua.*  - HS chú ý nghe |
| **4. HĐ Luyện đọc lại - Đọc diễn cảm (10 phút)**  **\*Mục tiêu:** Học sinh đọc đúng, ngắt nghỉ đúng chỗ, biết nhấn giọng ở những từ ngữ cần thiết.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – nhóm - cả lớp** | |
| - Yêu cầu HS nêu lại cách đọc của các nhân vật.  - GV nhận xét chung - Chuyển HĐ | - 1 HS M4 đọc mẫu toàn bài.  - Xác định các giọng đọc có trong câu chuyện  - Nhóm trưởng điều khiển nhóm luyện đọc từng đoạn.  - Các nhóm thi đọc từng đoạn trước lớp.  - Các nhóm thi đọc nối tiếp đoạn trước lớp.  - Lớp nhận xét. |
| **5. HĐ kể chuyện** **(15 phút)**  **\* Mục tiêu** :  - Dựa vào trí nhớ và gợi ý của SGK HS kể lại được toàn bộ câu chuyện bằng lời của mình, thể hiện lòng mến khách, tình cảm nồng nhiệt của thiếu nhi Lúc-xăm-bua.  - YC kể tự nhiên, sinh động, thể hiện đúng nội dung  **\* Cách tiến hành: Làm việc cá nhân -> Chia sẻ cặp đôi -> Chia sẻ trước lớp** | |
| **a.GV giúp HS hiểu yêu cầu của bài tập**  + Câu chuyện được kể theo lời của ai?  + Cho HS đọc các gợi ý sgk trang 99  *+ Gv lưu ý HS :* Cầnnhớ nội dung từng đoạn truyện và đặt tên cho nội dung từng đoạn.  **b. Hướng dẫn HS kể chuyện:**  - Gợi ý học sinh đọc gợi ý kết hợp với nội dung bài sgk trang 98, 99 để kể từng đoạn truyện.  **c. HS kể chuyện trong nhóm**  **d. Thi kể chuyện trước lớp:**  **\* Lưu ý:**  - M1, M2: Kể đúng nội dung.  - M3, M4: Kể có ngữ điệu  \* GV đặt câu hỏi chốt nội dung bài:  + Nêu lại nội dung câu chuyện?  + Em cần làm gì để thể hiện tình đoạn kết, hữu nghị với các bạn thiếu nhi quốc tế?  **\*GV chốt bài.** | + Theo lời của một thành viên trong đoàn cán bộ Việt Nam .  + Hai em đọc lại các câu hỏi gợi ý.  => Đọc gợi ý kết hợp nội dung bài đọc đặt tên....  - Kể truyện bằng lời của mình    - Cả lớp đọc thầm gợi ý kết hợp nội dung của từng đoạn trang 98, 99 sgk để kể lại câu chuyện:  + HS đọc gợi ý  + Đọc nội dung 3 đoạn  - Nhóm trưởng điều khiển:  - Luyện kể cá nhân  - Luyện kể nối tiếp đoạn trong nhóm.  - Các nhóm thi kể nối tiếp đoạn trước lớp.  - Lớp nhận xét.  - HS trả lời theo ý đã hiểu khi tìm hiểu bài.  - HS trả lời theo ý hiểu (*viết thư kết bạn, tìm hiểu về cuộc sống của họ, tham gia các HĐ giao lưu, vẽ tranh, làm thơ, viết bài thể hiện điều đó,...)* |
| **6. HĐ ứng dụng ( 1phút):**  **7. Hoạt động sáng tạo (1 phút)** | - Về kể lại câu chuyện cho người thân nghe.  - VN tìm đọc các câu chuyện, bài thơ có cùng chủ đề |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

……………………………………………………………….

**TOÁN:**

**TIẾT 146: LUYỆN TẬP**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:**

- Biết cộng các số có đến 5 chữ số (có nhớ).

- Giải bài toán bằng hai phép tính và tính chu vi, diện tích hình chữ nhật.

**2. Kĩ năng:** Rèn kĩ năng cộng các số có đến 5 chữ số (có nhớ).

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

**\*Bài tập cần làm:** BT 1 (cột 2,3), bài 2, bài 3.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Phiếu học tập

**-** HS: SGK, bút

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.HĐ khởi động (3 phút) :**  Trò chơi *Bắn tên:* Nội dung chơi về phép cộng các số trong phạm vi 100 000:  Tính:  18 257 + 64 439 2475 + 6820  37092 + 35864 56819 + 6546  - Tổng kết – Kết nối bài học  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | - HS tham gia chơi  - Lớp theo dõi  - Nhận xét, đánh giá  - Lắng nghe -> Ghi bài vào vở |
| **2. HĐ thực hành (30 phút)**  **\* Mục tiêu:**  - Biết cộng các số có đến 5 chữ số (có nhớ).  - Giải bài toán bằng hai phép tính và tính chu vi, diện tích hình chữ nhật.  **\* Cách tiến hành:** | |
| ***Bài tập 1 (cột 2, 3) HSNK hoàn thành cả bài***  - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân  - Yêu cầu HS giải thích cách làm:  *\*Lưu ý giúp đỡ để đối tượng M1 hoàn thành BT*  \* GV củng cố về cộng các số có đến 5 chữ số (có nhớ).  ***Bài tập 2:***  - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập  - GV yêu cầu HS thực hiện theo YC  -> GV gợi ý cho HS nhóm đối tượng M1 hoàn thành BT  - GV lưu ý HS M1  \* GV củng cố cách tính và tính chu vi, diện tích hình chữ nhật  ***Bài tập 3***  - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập  - GV yêu cầu HS làm bài N2  + GV trợ giúp Hs hạn chế  + GV khuyến khích HS hạn chế chia sẻ KQ bài làm  \* GV kết luận -> củng cố iải bài toán bằng hai phép tính  **Bài tập 1, cột 4 (bài tập chờ dành cho HS hoàn thành sớm)**  **-** Yêu cầu học sinh làm bài rồi báo cáo kết quả  **-** GV chốt đáp án đúng | **\*Làm việc cá nhân – Cả lớp**  - 2 HS nêu yêu cầu bài tập  Đáp án:  a) 52379 29107  + 38421 + 34693  90800 63800  b) 46215 53028  + 4072 + 18436  19360 9127  69647 80591  **\*Làm việc cá nhân - nhóm đôi – Cả lớp**  - HS nêu yêu cầu bài tập  **\* Dự kiến KQ**  Bài giải  Chiều dài hình chữ nhậ là:  3 x 2 = 6 (cm)  Chu vi hình chữ nhật là:  (6+3) x 2 = 18 (cm)  Diện tích hình chữ nhật là:  6 x 3 = 18 (cm2)  ĐS: 18cm; 18cm2  **\*Làm việc cặp đôi – Cả lớp**  **Dự kiến kết quả:**  \* Bài toán: Con cân nặng 17 ki-lô-gam. Mẹ cân nặng gấp 3 lần con. Hỏi cả hai mẹ con cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam?  Bài giải  Cân nặng của mẹ là:  17 x 3 = 51 (kg)  Cân nặng của cả hai mẹ con là:  17 + 51 = 68 (kg)  Đáp số: 68 kg  - HS làm và báo cáo cá nhân |
| **3. HĐ ứng dụng (1 phút)**  **4. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Chữa lại các phần bài tập làm sai  - Sưu tầm các bài toán tóm tắt bằng sơ đồ, đặt đề toán và giải |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**CHÍNH TẢ (Nghe – viết):**

**LIÊN HỢP QUỐC**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:**

- Viết đúng: *Các số 24 – 10 -1945, tháng 10 năm 2002, 191, 20 – 9 -1977, viết đúng từ Liên hợp quốc, Việt Nam, phát triển...*

- Nghe - viết đúng bài “ Liên Hợp Quốc” trình bày đúng hình thức bài văn xuôi.

- Làm đúng các bài tập 2a phân biệt tiếng có âm đầu tr: *triều/chiều* và đặt câu với từ ngữ hoàn chỉnh bài tập 3

**2. Kĩ năng:** Viết đúng, nhanh và đẹp

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Bảng phụ ghi nội dung BT2a, bài 3

**-** HS: SGK.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | | **Hoạt động của HS** | | |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**:  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng | | - Viết bảng con: *bác sĩ, buổi sáng, xung quanh, thị xã,...* | | |
| **2. HĐ chuẩn bị viết chính tả (5 phút)**:  **\* Mục tiêu:**  - Học sinh có tâm thế tốt để viết bài.  - Nắm được nội dung bài viết, biết cách trình bày đúng quy định để viết cho đúng chính tả.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp** | | | | |
| ***a. Trao đổi về nội dung đoạn chép*** | | | |  |
| - Giáo viên giới thiệu và đọc bài chính tả, đọc chậm và rõ ràng, phát âm chuẩn.  *+ Đoạn văn trên có mấy câu ?*  *+ Liên Hợp Quốc thành lập nhằm mục đích gì ?*  *+ Việt Nam trở thành thành viên liên hợp quốc vào lúc nào ?*  - Hướng dẫn HS nắm nội dung và cách thức trình bày chính tả .  *+ Những chữ nào trong bài viết hoa?*  *+Hướng dẫn viết những từ thường viết sai?*  ***b. HD cách trình bày:***  *+ Cần viết chữ đầu tiên của đoạn bài viết chính tả như thế nào?*  - Yêu cầu đọc thầm lại bài chính tả và lấy bảng con và viết các tiếng khó.  - HS tìm từ khó viết, dễ lẫn  ***c. Hướng dẫn viết từ khó***  - Hướng dẫn học sinh viết chữ khó vào bảng con.  - Nhận xét bài viết bảng của học sinh.  - Giáo viên gạch chân những từ cần lưu ý.  - HS nêu những điểm (phụ âm *l/n)*, hay viết sai.  - Giáo viên nhận xét. | | | | - Học sinh lắng nghe  - 1 HS đọc lại  *+ Đoạn văn trên có 4 câu*  *+ Nhằm bảo vệ hòa bình tăng cường hợp tác..*  *+ Vào ngày 20 – 7 – 1977.*  *+ Viết hoa các chữ đầu tên bài, các chữ đầu đoạn, đầu câu, tên riêng: Việt Nam,....*  *+ Dự kiến:: 24 – 10 -1945, tháng 10 năm 2002, 191, 20 – 9 -1977, Liên hợp quốc, Việt Nam, phát triển...*  *+ Viết cách lề vở 1 ô li.*  - Cả lớp đọc thầm bài viết, tìm những chữ dễ viết sai: *24 – 10 -1945, tháng 10 năm 2002, 191, 20 – 9 -1977, Liên hợp quốc, Việt Nam, phát triển...*  - Cả lớp viết từ khó vào bảng con  - Học sinh lắng nghe. |
| **3. HĐ viết chính tả (15 phút)**:  **\*Mục tiêu:**  - Học sinh nghe- viết lại chính xác bài: *Liên hợp quốc (sgk trang 100)*  - Viết hoa chữ đầu câu, ghi dấu câu đúng vị trí, phụ âm phụ âm *ch/tr*.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân** | | | | |
| - Giáo viên nhắc học sinh những vấn đề cần thiết: Viết tên bài chính tả vào giữa trang vở. Chữ đầu câu viết hoa lùi vào 1 ô, quan sát kĩ từng chữ trên bảng, đọc nhẩm từng cụm từ để viết cho đúng, đẹp, nhanh; ngồi viết đúng tư thế, cầm viết đúng qui định.  - Đọc cho học sinh viết bài.  **Lưu ý:** *Tư thế ngồi, cách cầm bút và tốc độ viết của các đối tượng M1.* | | - Lắng nghe  - HS nghe và viết bài. | | |
| **4. HĐ nhận xét, đánh giá (3 phút)**  **\*Mục tiêu:** Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và lỗi của bạn.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – Hoạt động cặp đôi** | | | | |
| - Cho học sinh tự soát lại bài của mình theo.  - GV nhận xét, đánh giá 5 - 7 bài  - Nhận xét nhanh về bài làm của học sinh. | | | - Học sinh xem lại bài của mình, dùng bút chì gạch chân lỗi viết sai. Sửa lại xuống cuối vở bằng bút mực.  - Trao đổi bài (cặp đôi) để soát hộ nhau  - Lắng nghe. | |
| **5. HĐ làm bài tập (7 phút)**  **\*Mục tiêu:**  - Rèn cho học sinh làm đúng bài tập chính tả phân biệt ch/tr (BT2a).  - Đặt câu với từ ngữ hoàn chỉnh (BT3).  **\*Cách tiến hành: (Làm việc cá nhân - cặp đôi - Chia sẻ trước lớp)** | | | | |
| **Bài 2a:**  - Yêu cầu học sinh đọc yêu cầu trong sách giáo khoa.  - Giáo viên chỉnh sửa, chốt lời giải đúng.  *+ Giải nghĩa thuỷ triều: Sự lên xuống của nước biển theo chu kì, dưới sức hút của mặt trăng* | | - Làm bài cá nhân – Chia sẻ cặp đôi – Lớp  - Lời giải: buổi *chiều*, thuỷ *triều,* *triều* đình  c*hiều* chuộng, ngược *chiều*, *chiều* cao | | |
| **Bài 3:**  - Giáo viên chốt kết quả  **\*Lưu ý**: *Chữa các lỗi về câu cho HS.* | | - HS nối tiếp nêu câu  - Viết lại câu vào vở BT | | |
| **6. HĐ ứng dụng (1 phút)** | | - Về nhà viết lại 10 lần những chữ viết bị sai. | | |
| **6. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Về nhà tự luyện chữ cho đẹp hơn. | | | |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

......................................................................................

**TẬP ĐỌC:**

**MỘT MÁI NHÀ CHUNG.**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:**

- Hiểu nghĩa các từ khó trong bài: *dím, gấc, cầu vòng,...*

- Hiểu ND: Mỗi vật có cuộc sống riêng nhưng đều có mái nhà chung là trái đất. Hãy yêu , bão vệ và giữ gìn nó (Trả lời được CH 1, 2, 3; thuộc 3 khổ thơ đầu. HSNK trả lời được CH 4)

**2. Kĩ năng:**

- Đọc đúng: *lợp nghìn lá biếc, rập rình, lợp hồng, rực rỡ, tròn vo...*

- Biết ngắt nghĩ sau một dòng thơ, khổ thơ.

**Hình thành phẩm chất:** nhân ái, chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ, NL giải quyết vấn đề, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Tranh minh họa bài đọc. Bảng phụ viết khổ thơ cần hướng dẫn.

**-** HS: SGK

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**:  + Gọi 2 đọc bài “*Cuộc gặp gỡ ở Lúc-xăm-bua*”.  *+ Yêu cầu nêu nội dung của bài.*  - GV nhận xét chung.  - GV kết nối kiến thức  - Giới thiệu bài. Ghi tựa bài lên bảng. | + 2 em lên tiếp nối đọc bài “*Cuộc gặp gỡ ở Lúc-xăm-bua*”  + Nêu lên nội dung bài.  - HS lắng nghe  - Quan sát, ghi bài vào vở |
| **2. HĐ Luyện đọc (15 phút)**  ***\*Mục tiêu:*** Đọc đúng, rành mạch, ngắt nhịp đúng nhịp thơ  ***\* Cách tiến hành :*** | |
| ***a. GV đọc mẫu toàn bài thơ*:**  - Giáo viên đọc mẫu toàn bài thơ, giọng đọc vui tươi, hồn nhiên, thân ái  ***b. Học sinh đọc nối tiếp từng câu thơ kết hợp luyện đọc từ khó***  - GV theo dõi HS đọc bài để phát hiện lỗi phát âm của HS.  ***c. Học sinh nối tiếp nhau đọc từng khổ thơ và giải nghĩa từ khó:***  - Luyện đọc câu khó, HD ngắt giọng câu dài:  - Hướng dẫn đọc câu khó :  *Mái nhà của chim //*  *Lợp nghìn lá biếc //*  *Mái nhà của cá //*  *Sóng xanh rập rình // (…)*  **=>GV KL:** Toàn bài đọc với giọng nhẹ nhàng, vui, hồn nhiên, thân ái, nhấn giọng những từ ngữ gợi cảm, gợi tả như: *nghìn lá biếc, sóng xanh, sâu* trong *lòng đất, tròn vo* bên mình, *giàn gấc,* hoa giấy *lợp hồng.*  ***d. Đọc đồng thanh:***  \* Nhận xét, đánh giá, chuyển hoạt động. | - HS lắng nghe  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp câu trong nhóm.  - Nhóm báo cáo kết quả đọc trong nhóm.  - Luyện đọc từ khó do HS phát hiện theo hình thức: Đọc mẫu (M4) => cá nhân (M1) => cả lớp *(lợp nghìn lá biếc, rập rình, lợp hồng, rực rỡ, tròn vo,...)*  - HS chia đoạn (6 đoạn tương ứng với 6 khổ thơ như SGK)  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc từng khổ thơ trong nhóm.  - Nhóm báo cáo kết quả đọc đoạn trong nhóm.  - Đọc phần chú giải (cá nhân).  - Lớp đọc đồng thanh cả bài thơ. |
| **3. HĐ Tìm hiểu bài (8 phút)**  **\*Mục tiêu:** HS hiểu được:Mỗi vật có cuộc sống riêng nhưng đều có mái nhà chung là trái đất. Hãy yêu, bảo vệ và giữ gìn nó.  **\*Cách tiến hành:** | |
| - Cho học sinh thảo luận và tìm hiểu bài  **\***GV hỗ trợ TBHT điều hành lớp chia sẻ kết quả trước lớp.  *+ Ba khổ thơ đầu nói đến những mái nhà riêng của ai ?*  *+Mỗi mái nhà riêng có nét gì đáng yêu ?*  *+Mái nhà chung của muôn vật là gì ?*  *+Em muốn nói gì với những người bạn chung một mái nhà ?*  *+ Nêu nội dung của bài?*  =>Tổng kết nội dung bài. | - 1 HS đọc 4 câu hỏi cuối bài  - Nhóm trưởng điều hành nhóm mình thảo luận để trả lời các câu hỏi (thời gian 3 phút)  \*Trưởng ban Học tập điều khiển lớp chia sẻ kết quả.  *+ Mái nhà của chim, của cá, của dím của ốc và của bạn nhỏ.*  *+ Mái nhà của chim là nghìn lá biếc.*  *+ Mái nhà của cá là sóng rập rình*  *+ Mái nhà của bạn nhỏ là giàn gấc đỏ,..*  *+ Là bầu trời xanh.*  + *Hãy yêu mái nhà chung hay là hãy giữ gìn bảo vệ mái nhà chung …*  **\*Nội dung:** *Mỗi vật có cuộc sống riêng nhưng đều có mái nhà chung là trái đất. Hãy yêu,, bảo vệ và giữ gìn nó*. |
| **4. HĐ Đọc diễn cảm - Học thuộc lòng bài thơ (7 phút)**  **\*Mục tiêu:** Học sinh đọc đúng, ngắt nghỉ đúng chỗ, biết nhấn giọng ở những từ ngữ cần thiết. Bước đầu biết đọc diễn cảm và thuộc 3 khổ thơ đầu của bài  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân - cả lớp** | |
| - Yêu cầu đọc diễn cảm 2-3 khổ thơ  - Yêu cầu học sinh học thuộc lòng từng khổ thơ.  - Thi đọc thuộc lòng  - Nhận xét, tuyên dương học sinh. | - 1 HS đọc lại toàn bài thơ (M4)  - HS đọc dưới sự điều hành của nhóm trưởng  - Thi đọc diễn cảm trước lớp  - Học sinh đọc thầm, tự nhẩm để HTL từng khổ thơ, bài thơ.  - Các nhóm thi đọc tiếp sức các khổ thơ.  - Cá nhân thi đọc thuộc lòng từng khổ thơ theo hình thức “*Hái hoa dân chủ*” (M1, M2). |
| **5. HĐ ứng dụng (1 phút)** : | - VN tiếp tục HTL bài thơ |
| **6. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Sưu tầm các bài thơ có chủ đề tương tự |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

..........................................................................................................

**TOÁN:**

**TIẾT 147: PHÉP TRỪ CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 100 000**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:**

- Biết trừ các số trong phạm vi 100 000 (đặt tính và tính đúng).

- Giải bài toán có phép trừ gắn với mối quan hệ km và m.

**2. Kĩ năng:**

**-** Rèn kĩ năng trừ các số trong phạm vi 100 000 (đặt tính và tính đúng).

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

\* Bài tập cần làm: Bài 1, 2, 3.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Phấn màu, bảng phụ

**-** HS: Bảng con

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**:  T/C *Hộp quà bí mật.*  +TBHT điều hành  + Nội dung về phép cộng các số trong phạm vi 100 000: Tính  51379 +37421 21357 + 4208  53028 + 18436 23154 + 31028  + Lớp theo dõi nhận xét, đánh giá.  - Kết nối kiến thức  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên  bảng | - HS tham gia chơi  -HS tham gia chơi  - Nhận xét, đánh giá, tuyên dương bạn nắm vững kiến thức cũ  - Lắng nghe -> Ghi bài vào vở |
| **2. HĐ hình thành kiến thức mới (12 phút):**  **\* Mục tiêu:** Biết trừ các số trongphạm vi 100 000 (đặt tính và tính đúng)  **\* Cách tiến hành: (HĐ cả lớp)** | |
| **\* HD thực hiện phép trừ**  85674 - 58329 = ?  - GV nêu phép trừ trên bảng rồi gọi HS nêu nhiệm vụ phải thực hiện.  - Gọi HS đặt tính và tính trên bảng.  =>85674 - 58329 = 27345  - Gọi HS nêu lại cách tính (như bài học) rồi cho HS tự viết kết quả của phép trừ.  *+ Vậy muốn trừ hai số có nhiều chữ số ta làm thế nào?*  GV kết luận cách trừ, lưu ý cách đặt tính và thực hiện phép tính | - HS đọc phép tính  - HS tự nêu cách thực hiện phép trừ (đặt tính rồi tính).  - HS thực hiện -> chia sẻ với bạn  - HS khác nhận xét, góp ý.    - 3 HS trả lời.    - HS trả lời |
| **3. HĐ thực hành (17 phút):**  **\* Mục tiêu:** Rèn kĩ năng trừ các số trong phạm vi 100 000 (đặt tính và tính đúng)  **\* Cách tiến hành:** | |
| ***Bài tập 1(cột 1, 2)***  - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập  *\*Lưu ý giúp đỡ để đối tượng M1 hoàn thành BT*.  \* GV củng cố về phép trừ có nhiều chữ số  ***Bài tập 2:***  - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập  - GV yêu cầu HS thực hiện theo YC của bài: làm cá nhân -> cặp đôi  -> GV gợi ý cho HS đối tượng M1 hoàn thành BT  \* GV củng cố, khắc sâu cách đặt tính và cách tính  ***Bài tập 3:***  - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân ->N2-> chia sẻ trước lớp  *\*Lưu ý khuyến khích để đối tượng M2 chia sẻ nội dung bài*.  \* GV củng cố về giải toán có lời văn với mối quan hệ km và m. | **\*Làm việc cá nhân – Cả lớp**  - 2 HS nêu yêu cầu bài tập  -> HS lên chia sẻ KQ trước lớp kết quả  - Thống nhất cách làm và đáp án đúng  92986 73581  - 65748 - 36029  27238 37552  **\*Làm việc cá nhân – Cặp đôi**  - HS nêu yêu cầu bài tập  + HS làm bài cá nhân-> chia sẻ cặp đôi để kiểm tra KQ  + HS thống nhất KQ chung  **Dự kiến KQ:**  a) 63780 b) 91462 c) 49283  - 18546 - 53406 - 5765  45234 38056 43518  **\*HĐ cá nhân – cặp đôi – cả lớp**  - HS nêu yêu cầu bài tập  - HS làm vào vở ghi -> trao đổi vở KT-> chia sẻ trước lớp  - Thống nhất cách làm và đáp án đúng  Tóm tắt:  *Quãng đường dài: 25850m*  *Đã trải nhựa: 9850m*  *Còn lại : .....? m*  Bài giải  Độ dài đoạn đường chưa trải nhựa là:  25850 – 9850 = 16 000 (m)  16 000 m = 16 km  Đáp số: 16 km |
| **3. HĐ ứng dụng (2 phút)** | - Chữa các phép tính làm sai  - Chuyển đổi các số đo ki-lô-mét sang mét và ngược lại |
| **4. HĐ sáng tạo (1 phút)** |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN:**

**TIẾT 148: TIỀN VIỆT NAM**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:** HS biết tờ giấy bạc : 20 000 đồng, 50 000 đồng, 100 000 đồng.

**2. Kĩ năng:**

**-** Nhận biết, phân biệt mệnh giá của các tờ giấy bạc (tờ tiền)

- Bước đầu biết đổi tiền, biết làm tính trên các số với đơn vị là đồng

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

\* Bài tập cần làm: Bài 1, 2, 3, 4 (dòng 1, 2).

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Một số tờ tiền mệnh giá 20 000 đồng, 50 000 đồng, 100 000 đồng

**-** HS: SGK, bộ đồ dùng Toán 3

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**:  - Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng. | - Lớp hát tập thể bài *Tiền và bạc* của nhạc sĩ Hoàng Đăng Khoa |
| **2. HĐ hình thành kiến thức mới (13 phút)**  **\* Mục tiêu:** HS biết tờ giấy bạc : 20 000 đồng, 50 000 đồng, 100 000 đồng.  **\* Cách tiến hành:** **(HĐ cả lớp)** | |
| **\* Giới thiệu các tờ giấy bạc**  *Giới thiệu tờ giấy bạc 20 000 đồng,*  *50 000 đồng, 100 000 đồng.*  *+ Trước đây khi mua bán các em thường thấy người ta đã quen với những loại giấy bạc nào ?*  ***- GV: Ngoài những tờ giấy bạc có mệnh giá, người ta còn sử dụng các tờ giấy bạc có mệnh giá lớn để phục vụ cho chi tiêu***  - GV đưa lần lượt từng tờ giấy bạc cho HS quan sát *20 000 đồng, 50 000 đồng, 100 000 đồng.*.  + Yêu cầu HS nhận xét từng tờ giấy bạc.  + Màu sắc của từng tờ giấy bạc.  + Từng tờ giấy bạc có cả phần chữ và phần số.  - GV củng cố một số đặc điểm của từng tờ giấy bạc và các hình ảnh mang tính chất biểu tượng trên các tờ giấy bạc | *+ Ta thường dùng một số tờ giấy bạc như: 100 đồng, 2000 đồng, 5000 đồng và 10 000 đồng*  - Lắng nghe  - HS quan sát cả 2 mặt của từng tờ giấy bạc và nhận xét một số đặc điểm của các tờ giấy bạc  - Lắng nghe và ghi nhớ  - HS lắng nghe |
| **3. HĐ thực hành (17 phút)**  **\* Mục tiêu:**  - Nhận biết, phân biệt mệnh giá của các tờ giấy bạc (tờ tiền)  - Bước đầu biết đổi tiền, biết làm tính trên các số với đơn vị là đồng  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1: Cá nhân – Nhóm 2 - Cả lớp.**  + GV giao nhiệm vụ  - Gọi học sinh nêu yêu cầu BT1- chia sẻ  + Yêu cầu lớp theo dõi đổi chéo vở và chữa bài.  - TBHT điều hành  *\*Lưu ý giúp đỡ để đối tượng M1 hoàn thành BT*  *\* Củng cố nhận biết mệnh giá của các tờ giấy bạc*  **Bài 2:****Nhóm đôi – Cả lớp**  - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập  - GV yêu cầu HS làm bài N2  \*GV lưu ý HS M1 +M2 (...)  - GV nhận xét, củng cố các bước làm:  B1: Tính số tiền đã mua  B2: Tính số tiền còn thừa.  **Bài 3:** **Cá nhân – Cả lớp**  - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân  \*GV lưu ý HS M1 +M2 cách phân tích các số liệu trong bảng *.*  => GV nhận xét, củng cố cách làm bằng phép nhân  **Bài 4: (dòng 1, 2)****Cá nhân – Cặp đôi – Cả lớp**  **Bài 4: (dòng 3)*(BT chờ*** *- Dành cho đối tượng hoàn thành sớm)*  - GV kiểm tra, đánh giá riêng từng em | - HS làm bài cá nhân – Đổi chéo vở KT  - Chia sẻ KQ trước lớp kết quả  - Thống nhất cách làm và đáp án đúng  **\*Dự kiến KQ:**  *Ví a: có 50000 đồng*  *Ví b: 90 000 đồng*  *Ví c: có 90 000 đồng*  *Ví d có 14 500 đồng*  *Ví e có 50 700 đồng*  - HS nêu yêu cầu bài tập  - HS làm bài -> Trao đổi N2...  - Chia sẻ KQ trước lớp kết quả  - Thống nhất cách làm và đáp án đúng  **\*Dự kiến KQ:**  ***Bài giải***  Số tiền mua hết là:  15000 + 25000 = 40000 (đồng)  Số tiền còn thừa là:  50000 – 40000 = 10000 ( đồng)  ĐS : 10000 đồng  - HS nêu yêu cầu bài tập  - HS làm bài  - Chia sẻ KQ trước lớp kết quả  - Thống nhất cách làm và đáp án đúng  *\*Dự kiến KQ:*   |  |  |  | | --- | --- | --- | | *Số cuốn vở* | *1 cuốn* | *2 Cuốn* | | *Thành tiền* | *1200*  *đồng* | *2400*  *đồng (...)* |   *-* HS quan sát mẫu, thực hiện và chia sẻ  *\* Dự kiến kết quả:*  + 90 000 đồng gồm: 1 tờ 10 000 đồng, 1 tờ 20 000 đồng và 1 tờ 50 000 đồng  + 1 000 000 đồng gồm: 1 tờ 10 000 đồng, 2 tờ 20 000 đồng và 1 tờ 50 000 đồng  - HS làm cá nhân và chia sẻ lớp |
| **3. HĐ ứng dụng (1 phút):**  **4. HĐ sáng tạo (1 phút):** | - Tìm hiểu về các tờ tiền có mệnh giá khác.  - Tập "Đi chợ" |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

......................................................................................

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU:**

**ĐẶT VÀ TRẢ LỜI CÂU HỎI BẰNG GÌ? DẤU HAI CHẤM**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:**

- Tìm được bộ phận câu trả lời cho câu hỏi Bằng gì ? Trả lời đúng các câu hỏi Bằng gì ?

- Bước đầu nắm được cách dùng dấu hai chấm.

**2. Kĩ năng:** Trả lời đúng các câu hỏi Bằng gì ?, sử dụng dấu hai chấm hợp lí.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Bảng phụ ghi nội dung BT4.

**-** HS: SGK.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**: | |
| - Trò chơi: “ *Dấu câu*”  - Kết nối kiến thức  - Giới thiệu bài mới - Ghi bảng đầu bài. | - HS tham gia trò chơi dưới sự điều hành của TBHT  - Học sinh nghe giới thiệu, ghi bài. |
| **2. HĐ thực hành (28 phút):**  **\*Mục tiêu :**  - Tìm được bộ phận câu trả lời cho câu hỏi Bằng gì ? Trả lời đúng các câu hỏi Bằng gì ?  **-** Bước đầu nắm được cách dùng dấu hai chấm  **\*Cách tiến hành:** | |
| **HĐ 1: Đặt và trả lời câu hỏi "bằng gì?"**  **Bài tập 1:** **HĐ cặp đôi -> Cả lớp**  - GV giao nhiệm vụ  + Yêu cầu HS nêu yêu cầu bài 1.  *+ Gạch dưới bộ phận trả lời cho câu hỏi “Bằng gì”?*  \*GV t*heo dõi, giúp đỡ nhóm đối tượng còn lúng túng để hoàn thành BT*  *+ Dựa vào đâu em xác định được đó là bộ phận câu trả lời?*  - GV và HS nhận xét, chốt lại lời giải đúng  **Bài tập2**: **Trò chơi Hỏi - Đáp**  - Yêu cầu HS nêu yêu cầu bài 2.  + Trả lời các câu hỏi sau:  *a. Hằng ngày, em viết bài bằng gì?*  *b. Chiếc bàn em ngồi học được làm bằng gì?*  *c. Cá thở bằng gì?*  *+ Các câu trả lời có chung đặc điểm gì?*  \* GV lưu ý đối tượng HS M1 biết đặt và trả lời câu hỏi bằng gì?  - GV và HS nhận xét, chốt lời giải đúng.  - Yêu cầu đặt và trả lời một số câu hỏi "bằng gì?"  **\*HĐ 2: *Cách sử dụng dấu hai chấm***  **Bài tập 3**: **HĐ cá nhân**  - GV giao nhiệm vụ  - Yêu cầu HS nêu yêu cầu bài  + Điền dấu câu thích hợp vào mỗi ô trống:  *+ Vậy dấu hai chấm dùng để làm gì?*  - GV nhận xét, phân tích chốt lại lời giải đúng.  => GV củng cố về cách dùng dấu hai chấm hợp lí trong khi nói và viết. | - 2 HS nêu YC BT, lớp đọc thầm.  \*Dự kiến đáp án:  a. Voi uống nước *bằng vòi.*  b. Chiếc đèn ông sao của bé được làm *bằng nan tre dán giấy bóng kín.*  c. Các nghệ sĩ đã chinh phục khán giả *bằng tài năng của mình*.  *+ Bộ phận đó bắt đầu bởi chữ "bằng"*  **\*HĐ cặp đôi**  - 2HS nêu yêu cầu BT, lớp đọc thầm.  - HS chơi trò chơi Hỏi- Đáp: Hai HS ngồi cùng bàn hỏi và trả lời  \* Dự kiến đáp án:  *+ Hàng ngày, em viết bài bằng chiếc bút.*  *+ Chiếc bàn em ngồi học được làm bằng gỗ*  *+ Cá thở bằng mang*  *+ Các câu trả lời cho câu hỏi "bằng gì?"*  - HS thực hành  -1 HS nêu yêu cầu, lớp đọc thầm.  - HS làm bài cá nhân  *a) Một người kêu lên****:***  *b) Nhà an dưỡng trang bị cho các cụ những thứ cần thiết****:***  *c) Đông Nam Á gồm 11 nước là****:***  *+ Dùng dấu hai chấm khi dẫn lời nói trực tiếp hoặc giải thích, làm rõ ý muốn nói ở phía trước.*  - 1HS đọc lại bài đúng (đã bảng điền dấu câu đúng) |
| **3. HĐ ứng dụng (3 phút):** | - Đặt và trả lời các câu hỏi "bằng gì?" |
| **4. HĐ sáng tạo (1 phút)**: | - Tìm các đoạn văn khác trong sách có sử dụng dấu hai chấm và cho biết tác dụng của dấu hai chấm |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

......................................................................................

**TẬP VIẾT:**

**ÔN CHỮ HOA U**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:**

- Viết đúng chữ hoa và tương đối nhanh chữ hoa **U**

- Viết đúng tên riêng : ***Uông Bí***

- Viết câu ứng dụng bằng cỡ chữ nhỏ

***Uốn cây từ thuở còn non***

***Dạy con từ thuở con còn bi bô***

**2. Kĩ năng:**

**-** Rèn kĩ năng viết chữ. Chữ viết rõ ràng, đều nét và thẳng hàng; biết nối nét giữa chữ viết hoa với chữ viết thường trong chữ ghi tiếng.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Mẫu chữ hoa **U, B, D**  viết trên bảng phụ có đủ các đường kẻ và đánh số các đường kẻ. Tên riêng và câu ứng dụng viết sẵn trên bảng lớp.

**-** HS: Bảng con, vở Tập viết

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**  + 2 HS lên bảng viết từ: *Trường Sơn ,...*  + Viết câu ứng dụng của bài trước  *Trẻ em như búp trên cành*  *Biết ăn ngủ, biết học hành là ngoan*  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng | - Hát: *Chữ càng đẹp, nết càng ngoan*”  -Thực hiện theo YC  - Lớp viết vào bảng con.  - Nhận xét, tuyên dương bạn  - Lắng nghe |
| **2. HĐ nhận diện đặc điểm và cách viết (10 phút)**  **\*Mục tiêu:** Giúp HS nắm được cách viết đúng chữ hoa, tên riêng, câu ứng dụng. Hiểu nghĩa câu ứng dụng.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp** | |
| **Việc 1: Hướng dẫn quan sát, nhận xét:**  *+ Trong tên riêng và câu ứng dụng có các chữ hoa nào?*  - Treo bảng 3 chữ.  - Giáo viên viết mẫu cho học sinh quan sát và kết hợp nhắc quy trình.  **Việc 2:****Hướng dẫn viết bảng**  - Giáo viên quan sát, nhận xét uốn nắn cho học sinh cách viết các nét.  **Việc 3: Hướng dẫn viết từ ứng dụng**  - Giới thiệu từ ứng dụng: Uông Bí  *=> Là một thành phố thuộc tỉnh Quảng Ninh, nơi có nhà máy nhiệt điện Uông Bí…*  *+ Gồm mấy chữ, là những chữ nào?*  *+ Trong từ ứng dụng, các chữ cái có chiều cao như thế nào?*  - Viết bảng con  **Việc 4: Hướng dẫn viết câu ứng dụng**  - Giới thiệu câu ứng dụng.  *=> Giải thích: Cây còn non thường dễ uốn, tạo dáng; con người lúc còn nhỏ thường dễ dạy bảo. Câu ca dao muốn đề cao vai trò của việc giáo dục sớm.*  *+ Trong từ câu dụng, các chữ cái có chiều cao như thế nào?*  - Cho HS luyện viết bảng con | + **U, B, D**  - 3 Học sinh nêu lại quy trình viết  - Học sinh quan sát.  - HS viết bảng con: **U, B, D**  - Học sinh đọc từ ứng dụng.  *+ 2 chữ:* ***Uông Bí***  *+ Chữ U, B, g cao 2 li rưỡi, chữ ô, n, i cao 1 li.*  - HS viết bảng con: **Uông Bí**  - HS đọc câu ứng dụng.  - Lắng nghe.  *-* HS phân tích độ cao các con chữ  - Học sinh viết bảng: ***Uốn, Dạy*** |
| **3. HĐ thực hành viết trong vở (20 phút)**  **\*Mục tiêu:** Học sinh trình bày đúng và đẹp nội dung trong vở tập viết.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp - cá nhân** | |
| **Việc 1:** Hướng dẫn viết vào vở.  - Giáo viên nêu yêu cầu viết:  **+** Viết 1 dòng chữ hoa ***U***  + 1 dòng chữa ***B, D***  + 1 dòng tên riêng ***Uông Bí***  + 1 lần câu ứng dụng bằng cỡ chữ nhỏ  - Nhắc nhở học sinh tư thế khi ngồi viết và các lưu ý cần thiết.  - Giáo viên lưu ý học sinh quan sát các dấu chấm trên dòng kẻ của vở là điểm đặt bút.  **Việc 2:** Viết bài:  - Giáo viên yêu cầu học sinh viết bài, từng dòng theo hiệu lệnh.  - Theo dõi, đôn đốc và hướng dẫn, giúp đỡ học sinh viết chậm.  - Chấm nhận xét một số bài viết của HS  - Nhận xét nhanh việc viết bài của HS | - Quan sát, lắng nghe.  - Lắng nghe và thực hiện.  - Học sinh viết bài vào vở Tập viết theo hiệu lệnh của giáo viên |
| **4. HĐ ứng dụng: (1 phút)**  **5. HĐ sáng tạo: (1 phút)** | - Về nhà luyện viết thêm để chữ viết đẹp hơn.  - Tìm thêm những câu ca dao, tục ngữ nói về việc dạy bảo, giáo dục con người |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

......................................................................................

**ĐẠO ĐỨC**

**CHĂM SÓC CÂY TRỒNG VẬT NUÔI (T.1)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:** Học sinh hiểu: Cây trồng, vật nuôi cung cấp lương thực, thực phẩm và tạo niềm vui cho con người, vì vậy cần được chăm sóc, bảo vệ.

**2. Kĩ năng:** Học sinh biết cách chăm sóc cây trồng, vật nuôi.

**Hình thành phẩm chất:** yêu nước, nhân ái, chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề, NL phát triển bản thân, NL điều chỉnh hành vi đạo đức.

*\* KNS: - Kĩ năng lắng nghe tích cực.*

*- Kĩ năng trình bày .*

*- Kĩ năng thu thập và xử kí thông tin .*

*- Kĩ năng ra quyết định.*

*- Kĩ năng đảm nhận trách nhiệm.*

***\* GD TKNL&HQ:*** *Chăm sóc cây trồng, vật nuôi là góp phần giữ gìn, bảo vệ môi trường, bảo vệ thiên nhiên, góp phần làm trong sạch môi trường, giảm độ ô nhiễm môi trường, giảm hiệu ứng nhà kính do các chất thải gây ra, tiết kiệm năng lượng.*

***\* GD BVMT:*** *Tham gia bảo vệ, chăm sóc cây trồng, vật nuôi là góp phần phát triển, giữ gìn và BVMT.*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Tranh MH bài tập 2

**-** HS: VBT

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | |
| **1. Hoạt động Khởi động (3 phút):**  - Giới thiệu bài mới – Ghi bài lên bảng | - HS hát: *“Cá vàng bơi”*  - Lắng nghe | |
| **2. HĐ Thực hành: (30 phút)**  **\* Mục tiêu:**HS biết: Cây trồng, vật nuôi cung cấp lương thực, thực phẩm và tạo niềm vui cho con người, vì vậy cần được chăm sóc, bảo vệ.  **\* Cách tiến hành: \*HĐ cá nhân – Nhóm – Lớp** | | |
| **HĐ 1*:* Quan sát tranh và trả lời câu hỏi.**  + Yêu cầu học sinh chia thành các nhóm thảo luận về các bức tranh và trả lời các câu hỏi:  *1. Trong tranh, các bạn nhỏ đang làm gì?*  *2. Việc làm của các bạn có tác dụng gì với cây trồng và vật nuôi?*  *+ Vì sao cần phải chăm sóc cây trồng, vật nuôi?*  **\* Giáo dục BVMT và sử dụng hiệu quả, tiết kiệm năng lượng**  **=>Gv kết luận:** *Các tranh đều cho thấy các bạn nhỏ đang chăm sóc cây trồng, vật nuôi trong gia đình. Cây trồng, vật nuôi cung cấp cho con người thức ăn, lương thực, thực phẩm cần thiết với sức khỏe. Để cây trồng, vật nuôi mau lớn, khỏe mạnh chúng ta phải chăm sóc chu đáo cây trồng, vật nuôi.*  **HĐ 2: Cách chăm sóc cây trồng, vật nuôi**  + Yêu cầu học sinh chia thành nhóm, mỗi thành viên trong nhóm sẽ kể tên một vật nuôi, một cây trồng trong gia đình mình rồi nêu những việc mình đã làm để chăm sóc con vật /cây trồng đó và nêu những việc nên tránh đối với cây trồng, vật nuôi. Ý kiến của các thành viên được ghi vào bản báo cáo. | + Học sinh chia thành các nhóm 4, nhận các tranh vẽ, thảo luận và trả lời các câu hỏi.  -> Tranh 1. Vẽ bạn nhỏ đang bắt sâu cho cây trồng. Nhờ vậy, cây sẽ xanh tươi, không bị sâu ăn lá  ->Tranh 2. Bạn nhỏ đang cho đàn gà ăn. Được cho ăn đàn gà sẽ mau lớn.  ->Tranh 3. Các bạn nhỏ đang tưới nước cho cây non mới trồng để giúp cây thêm khỏe mạnh, cứng cáp.  ->Tranh 4. Bạn gái đang tắm cho đàn lợn. Nhờ vậy, đàn lợn sẽ sạch sẽ, mát mẻ, chóng lớn.  *+ Cây trồng, vật nuôi là thức ăn, cung cấp rau cho chúng ta. Vì thế, chúng ta cần chăm sóc cây trồng, vật nuôi.*  *+ Chăm sóc cây trồng, vật nuôi là góp phần giữ gìn, bảo vệ môi trường, bảo vệ thiên nhiên, góp phần làm trong sạch môi trường, giảm độ ô nhiễm môi trường, giảm hiệu ứng nhà kính do các chất thải gây ra, tiết kiệm năng lượng.*  ***+*** *Chăm sóc cây trồng, vật nuôi là góp phần phát triển, giữ gìn và BVMT.*  - HS lắng nghe  + Học sinh chia thành nhóm thảo luận theo hướng dẫn và hoàn thành bản báo cáo của nhóm. | |
| |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | *Tên vật nuôi* | *Những việc em làm để chăm sóc* | *Những việc nên tránh để bảo vệ* | *Cây trồng* | *Những việc em làm để chăm sóc cây* | *Những việc nên tránh để bảo vệ cây* | |  |  |  |  |  |  | | | |
| + Yêu cầu các nhóm trình bày kết quả của nhóm mình  **=> Rút ra các kết luận:**  *+ Chúng ta có thể chăm sóc cây trồng, vật nuôi bằng cách bón phân, chăm sóc, bắt sâu bỏ lá già, cho con vật ăn, làm sạch chỗ ở, tiêm thuốc phòng bệnh.*  *+ Được chăm sóc chu đáo, cây trồng vật nuôi sẽ phát triển nhanh. Ngược lại cây sẽ khô héo, dễ chết, vật nuôi gầy gò, dễ bệnh tật.*  - Gọi HS đọc phần ghi nhớ SGK | | + Đại diện các nhóm trình bày.  + Các nhóm khác theo dõi, bổ sung.  - HS lắng nghe  - HS đọc phần ghi nhớ SGK |
| **3. Hoạt động ứng dụng (1 phút):**  **4. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Thực hành chăm sóc cây trồng, vật nuôi có trong gia đình  - Gieo một hạt đỗ, rau,... Chăm sóc và thực hiện theo dõi quá trình lớn lên của cây đó | |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

……………………………………………………………………………………………………………………………

**TOÁN:**

**TIẾT 149: LUYỆN TẬP.**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:** HS biết trừ nhẩm các số tròn chục nghìn. Biết trừ các số có đến 5 chữ số (có nhớ) và giải bài toán bằng phép trừ.

**2. Kĩ năng:** Rèn cho học sinh kĩ năng trừ nhẩm các số tròn chục nghìn và giải bài toán bằng phép trừ

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

**\*Bài tập cần làm:** Làm BT 1, 2, 3, 4a.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Bảng phụ viết các bài tập.

**-** HS: SGK.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | |
| **1.HĐ khởi động (5 phút) :**  - Trò chơi: *Gọi thuyền:* Nội dung liên quan bài Tiền Việt Nam  - Tổng kết – Kết nối bài học  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | - HS tham gia chơi  - Lắng nghe  - Mở vở ghi bài | |
| **2. HĐ thực hành (26 phút):**  **\* Mục tiêu:** HS biết trừ nhẩm các số tròn chục nghìn. Biết trừ các số có đến 5 chữ số (có nhớ) và giải bài toán bằng phép trừ.  **\* Cách tiến hành:** | | |
| **Bài 1: Cá nhân - Cả lớp**  - Treo bảng phụ gọi HS đọc bài tập  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân  -> HS lần lượt từng em nêu miệng kết quả tính nhẩm.  - GV nhận xét đánh giá, củng cố nhẩm các số tròn chục nghìn  **Bài 2*:* Cá nhân – Cả lớp**  - Gọi HS đọc YC bài*:*  -YC HS làm vở  - Giáo viên gọi HS nhận xét, đánh giá.  => GV củng cố về đặt tính và cách tính  **Bài 3*:* Nhóm 2 – Lớp**  - GV lưu ý động viên một số HS M1 tương tác, chia sẻ với nhóm  \* GV củng cố kĩ năng giải bài toán có lời văn  **Bài 4 a: Cá nhân – Cặp đôi – Lớp**  - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân  \* GV giúp HS M1 hoàn thành BT  \* GV KL : Số cần điền vào ô trống là 9  **Bài 4b: *(BT chờ*** *- Dành cho đối tượng hoàn thành sớm)*  - GV kiểm tra, đánh giá riêng từng em | | - 2 HS đọc YC bài  - Cá nhân-> chia sẻ trước lớp  -> Thống nhất KQ  *a) 60000 – 30000 = 30000*  *100000 – 40000 = 60000*  *b) 80000 – 50000 = 30000*  *100000 – 70 000 = 30000*  - 2 HS nêu yêu cầu bài tập  - HS làm vào vở  - Chia sẻ KQ trước lớp kết quả  - Thống nhất cách làm và đáp án đúng  a) 81981 86296  - 45245 - 74951  36736 11345  b) 81981 86296  - 45245 - 74951  36736 11345  - 2 HS nêu yêu cầu bài tập  - Chia sẻ KQ trước lớp kết quả  **Tóm tắt**  *Có : 23560 lít*  *Đã bán: 21800 lít*  *Còn lại : ...? lít*  **Bài giải**  Só lít mật ong còn lại là:  23560 – 21800 = 1760 (*l)*  Đ/S: 1760 *l mật ong*  - HS nêu yêu cầu bài tập  - HS thực hiện theo YC  - 2 HS đại diện 2 nhóm lên chia sẻ KQ,  - HS dưới lớp nhận xét, YC bạn giải thích cách làm  - HS làm cá nhân và chia sẻ kết quả  Đáp án đúng: D |
| **3. HĐ ứng dụng (3 phút)**  **4. HĐ sáng tạo (1 phút)** | | - Chữa lại các phần bài tập làm sai  - Dùng quy tắc nắm tay để đếm số ngày trong tháng |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**CHÍNH TẢ (Nhớ - viết)**

**MỘT MÁI NHÀ CHUNG**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:**

- Viết đúng**:** *nghìn, lá biếc, sóng xanh, rập rình, lòng đất, nghiêng, lợp……)*

- Nhớ - viết đúng bài chính tả; trình bày đúng các khổ thơ, dòng thơ 4 chữ.

- Làm đúng bài tập 2a phân biệt tr/ch

**2. Kĩ năng:** Rèn kỹ năng viết đẹp và đúng, viết đúng những chữ có phụ âm đầu tr/ch

**Hình thành phẩm chất**,: nhân ái, chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Bảng phụ chép nội dung đoạn thơ cần nhớ - viết

**-** HS: SGK.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**:  - Kết nối kiến thức  - Giới thiệu bài, ghi đầu bài lên bảng. | - Hát: *“Chữ đẹp nết ngoan*”*”*  - Lắng nghe  - Mở SGK | |
| **2. HĐ chuẩn bị viết chính tả (5 phút)**:  **\*Mục tiêu:**  - Học sinh có tâm thế tốt để viết bài.  - Nắm được nội dung bài viết, luyện viết những từ ngữ khó, dễ lẫn, biết cách trình bày đúng quy định để viết cho đúng chính tả, trình bày đúng hình thức bài thơ.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp** | | |
| ***a. Trao đổi về nội dung đoạn nhớ -viết***  - Đưa bảng phụ chép sẵn đoạn cần viết  - GV đọc đoạn thơ một lượt.  *+ 3 khổ thơ nói về những mái nhà của ai?*  ***b. Hướng dẫn cách trình bày:***  *+ Bài thơ viết theo thể thơ gì?*  *+ Các câu thơ cách lề mấy ô?*  ***+*** *Mỗi khổ thơ cần trình bày như thế nào?*  *+ Những chữ nào cần viết hoa*?  ***c. Hướng dẫn viết từ khó:***  - Trong bài có các từ nào khó, dễ lẫn?  - Giáo viên đọc từ khó, dễ lẫn cho HS viết.  - GV nhận xét chung | - 1 Học sinh đọc lại.  - 3 HS nối tiếp đọc thuộc 3 khổ thơ cần viết  *+ Mái nhà của chim, của cá, của dím, của ốc và của các bạn nhỏ*  *+ Thể thơ 4 chữ*  *+ Các câu cách lề 3 ô*  *+ Khi hết một khổ thơ cần cách ra 1 dòng rồi mới chuyển sang khổ tiếp theo*  *+ Các chữ đầu câu thơ*  - Học sinh nêu các từ: *nghìn, lá biếc, sóng xanh, rập rình, lòng đất, nghiêng, lợp,..*  - 3 học sinh viết bảng. Lớp viết bảng con. | |
| **3. HĐ viết chính tả (15 phút)**:  **\*Mục tiêu:**  - Học sinh nhớ - viết chính xác đoạn chính tả.  - Viết hoa chữ đầu câu, ghi dấu câu đúng vị trí. Trình bày đúng quy định bài chính tả.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân** | | |
| - Giáo viên nhắc học sinh những vấn đề cần thiết: Viết tên bài chính tả vào giữa trang vở. Chữ đầu câu viết hoa lùi vào 3 ô, đọc nhẩm từng cụm từ để viết cho đúng, đẹp, nhanh; ngồi viết đúng tư thế, cầm viết đúng qui định.  - Cho học sinh viết bài.  **Lưu ý:** *Tư thế ngồi, cách cầm bút và tốc độ viết của các đối tượng M1.* | | - Lắng nghe  - HS nhớ - viết bài. |
| **4. HĐ chấm, nhận xét bài (3 phút)**  **\*Mục tiêu:** Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và lỗi của bạn.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – Hoạt động cặp đôi** | | |
| - Cho học sinh tự soát lại bài của mình theo.  - Giáo viên chấm nhận xét 5 - 7 bài.  - Nhận xét nhanh về bài làm của học sinh. | | - Học sinh xem lại bài của mình, dùng bút chì gạch chân lỗi viết sai. Sửa lại xuống cuối vở bằng bút mực.  - Trao đổi bài (cặp đôi) để soát hộ nhau  - Lắng nghe. |
| **5. HĐ làm bài tập (7 phút)**  **\*Mục tiêu:** Làm đúng các bài tập chính tả phân biệt *ch/tr.*  **\*Cách tiến hành: Làm việc cá nhân - cặp đôi - Chia sẻ trước lớp** | | |
| **Bài 2:**Điền vào chỗ trống **tr hay ch**  *+ Chú mèo trong bài thơ có gì đáng chê?* | | - Làm bài cá nhân – Chia sẻ cặp – Lớp  =>Đáp án: *ban trưa, trời mưa, che, không chịu.*.  - HS đọc lại bài thơ sau khi đã điền hoàn chỉnh  *+ Không chịu mang theo áo mưa, không chịu trú mưa nên bị ốm* |
| **6. HĐ ứng dụng (1 phút)** | | - Tìm và viết ra 5 từ có chứa tiếng bắt đầu bằng ch hoặc tr |
| **7. HĐ sáng tạo (1 phút)** | | - Sưu tầm các bài thơ hoặc bài hát nói về các loài vật và chép lại cho đẹp |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

...........................................................................................

**TOÁN:**

**TIẾT 150: LUYỆN TẬP CHUNG.**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:**

- Biết cộng, trừ các số trong phạm vi 100.000.

- Củng cố giải bài toán bằng hai phép tính và bài toán rút về đơn vị.

**2. Kĩ năng:** Rèn cho học sinh kĩ năng tính cộng, trừ các số trong phạm vi 100.000.

**Hình thành phẩm chất:** yêu nước, nhân ái, chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

**\*Bài tập cần làm:** Làm BT 1, 2, 3, 4.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Bảng phụ

**-** HS: SGK.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.HĐ khởi động (3 phút) :**  - Trò chơi: *Gọi thuyền.*  + Nội dung về cộng, trừ các số trong phạm vi 100.000  - Tổng kết – Kết nối bài học  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | - HS tham gia chơi  - Lắng nghe  - Mở vở ghi bài |
| **2. HĐ thực hành (28 phút):**  **\* Mục tiêu:**  - Rèn kĩ năng cộng, trừ trong phạm vi 100 000  - Rèn kĩ năng giải bài toán bằng hai phép tính và bài toán rút về đơn vị.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1: Cá nhân - cả lớp**  - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập  - Nhắc lại cách tính giá trị biểu thức.  - GV yêu cầu HS nêu cách nhẩm và nêu kết quả.  - Gọi Hs lên chia sẻ làm bài  *\* Lưu ý giúp đỡ để đối tượng M1 hoàn thành BT*.  \* GV củng cố cộng, trừ nhẩm trong phạm vi 100 000  **Bài 2:** **Cá nhân- Cặp đôi – Lớp**  - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân- trao đổi cặp đôi– chia sẻ  \* GV củng cố cách đặt tính và cách tính  **Bài 3:** **Cá nhân– Cả lớp**  - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân  - GV nhận xét, đánh giá bài làm của HS    **Bài 4: Cá nhân - cả lớp**  - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập  *+ Đây là bài toán thuộc dạng toán nào?*  *+Em đã làm như thế nào để tìm ra được số tiền mua 3 cái com pa?*  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân  -> GV củng cố giải toán rút về đơn vị. | - 2 HS nêu yêu cầu bài tập: *Tính nhẩm*  - 2 HS nhắc lại  - HS lên chia sẻ KQ trước lớp kết quả  - Thống nhất cách làm và đáp án đúng  a) 40 000 + 30 000 + 20 000 = 90 000  b) 40 000 + (30 000 + 20 000) = 90 000  c) 60 000 – 20 000 – 10 000 = 30 000  d) 60 000 – (20 000 + 10 000) = 30 000  - HS nêu yêu cầu bài tập  - HS làm bài cá nhân> đổi vở KT KQ  - HS thống nhất KQ chung  35820 92684 72436 57370  + 25079 - 45326 + 9508 - 6821  60899 47358 81944 50549  - HS nêu yêu cầu bài tập  - HS làm bài cá nhân  - HS nộp bài nhận xét, đánh giá ( ½ lớp)  - Rút kinh nghiệm, chữa bài ( nếu sai)  **Tóm tắt**  *Xã Xuân Phương: 68700 cây*  *Xã X. Hoà hơn X. Phương: 5200 cây.*  *Xã X.Mai: ít hơn X.Hoà 4500 cây.*  *Xã Xuân Mai: ... ? cây*  **Bài giải**  Số cây ăn quả ở Xuân Hòa là:  68700 + 5200 = 72900 (cây)  Số cây ăn quả ở Xuân Mai là:  72900 – 4500 = 69400 (cây)  Đáp số: 69400 cây  - HS nêu yêu cầu bài tập  *+ Rút về đơn vị.*  *+ Tính số tiền mua một com pa.*  *+ Lấy số tiền của một com pa nhân 3 sẽ được số tiền của 3 com pa*  - HS làm bài cá nhân -> chia sẻ  \*Dự kiến KQ:  **Bài giải**  Giá tiền mỗi cái compa là  10 000 : 5 = 2000 (đồng)  Giá tiền 3 cái compa là  2000 x 3 = 6000 (đồng)  Đ/S: 6000 đồng |
| **3. HĐ ứng dụng (3 phút)**  **4. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Chữa lại các phần bài tập làm sai  - Giải bài tập 4 với giá tiền của 5 cái compa là  35000 đồng |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

....................................................................

**TẬP LÀM VĂN**

**VIẾT THƯ**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:** Giúp HS viết được một lá thư ngắn cho một bạn nhỏ nước ngoài để làm quen và bày tỏ tình thân ái.

**2. Kĩ năng:** Rèn cho học sinh kĩ năng nói, viết, kĩ năng giao tiếp.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

*\* KNS: - Giao tiếp: ứng xử lịch sự trong giao tiếp*

*- Tư duy sáng tạo.*

*- Thể hiện sự tự tin*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Bảng phụ chép sẵn phần trình bày lá thư

**-** HS: SGK

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, TC học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Hoạt động của GV*** | ***Hoạt động của HS*** | |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**:  - Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới.  - Ghi đầu bài lên bảng | - Nghe bài hát: “*Bức thư đầu tiên*”  - Nêu nội dung bài hát  - Mở SGK | |
| **2. HĐ thực hành: (30 phút)**  **\*Mục tiêu:**  - Hs nắm được nội yêu cầu của đề bài  - Thực hành viết được bức thư ngắn cho một bạn nước ngoài để làm quen và bày tỏ tình thân ái.  \***Cách tiến hành:** | | |
| ***Việc 1* :** **HD học sinh viết thư**  Bài 1:  - Gv gọi HS nêu bài tập 1.    - Yêu cầu đọc gợi ý trong sách  - Trả lời các câu hỏi  *+ Bài tập yêu cầu viết thư cho ai?*  *+ Mục đích viết thư là gì?*  *+ Bức thư cần có những nội dung gì?*  - Yêu cầu HS nói miệng các nội dung sẽ viết  - GV mở bảng phụ viết hình thức trình bày lá thư.  ***Việc 2: Làm vở***  - Yêu cầu HS viết bài vào vở.  + Quan sát, giúp đỡ HS M1 hoàn thiện bài viết.  - TBHT điều hành cho các bạn chia sẻ nội dung bài  - Gọi một số HS đọc lá thư đã viết trước lớp.  - Giáo viên cùng HS bình chon, khen ngợi,...  \*Lưu ý: Khuyến khích Hs M1 tham gia vào hoạt động chia sẻ. | | **Hoạt động cá nhân -> nhóm đôi- > cả lớp**  - 1 Hs đọc yêu cầu bài tập-> lớp đọc thầm theo .  - 2 HS nối tiếp đọc Gợi ý  *+ Viết thư cho một bạn nước ngoài*  *+ Để làm quen và bày tỏ tình thân ái*  *+ Giới thiệu bản thân/ Hỏi thăm bạn/ Bày tỏ tình cảm với bạn*  - HS nối tiếp nói trước lớp  - 1HS đọc lại.  **Hoạt động cá nhân -> cả lớp**  - HS viết bài  - Hs đọc lá thư của mình.  - Hs nhận xét, chia sẻ, bổ sung  - Bình chọn lá thư viết tốt nhất |
| **3. HĐ ứng dụng (1 phút) :**  **4. HĐ sáng tạo (1 phút) :** | | - Hoàn thiện lá thư gửi cho bạn  - Viết lại một số phần trong thư cho hay hơn |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

...........................................................................................

**THỦ CÔNG:**

**LÀM ĐỒNG HỒ ĐỂ BÀN (T.3)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:**

- Biết cách làm đồng hồ để bàn.

- Làm được đồng hồ để bàn. Đồng hồ tương đối cân đối.

**\* Với học sinh khéo tay:** Làm được đồng hồ để bàn cân đối. Đồng hồ trang trí đẹp.

**2. Kỹ năng:** Rèn cho học sinh kỹ năng gấp, cắt, dán giấy

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Mẫu đồng hồ để bàn bằng giấy.

**-** HS: Giấy nháp, giấy thủ công, kéo.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1. HĐ khởi động (5 phút)**:  - GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS  - GV nhận xét -> Kết nối nội dung bài học ***Làm đồng hồ để bàn (T3)*** | - Hát bài: *Cái đồng hồ tay*  - HS kiểm tra trong cặp đôi, báo cáo GV |
| **2. HĐ thực hành (28 phút)**  **\*Mục tiêu:**  - Biết cách làm đồng hồ để bàn.  - Làm được đồng hồ để bàn. Đồng hồ tương đối cân đối.  \*Với học sinh khéo tay: Làm được đồng hồ để bàn cân đối. Đồng hồ trang trí đẹp.  **\*Cách tiến hành***:* | |
| ***\*HĐ1:*  Củng cố cách làm đồng hồ để bàn**  + Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh  +TBHT điều hành  +Dự kiến KQ học tập:  + YC quan sát mẫu đồng hồ để bàn.  + Hãy nêu lại các bước làm đồng hồ để bàn.  + Giáo viên nhận xét.  ***\*HĐ 2 :*** **Thực hành làm đồng hồ.**  - Giáo viên tổ chức cho học sinh thực hành làm thành đồng hồ hoàn chỉnh.  - Giáo viên theo dõi, giúp đỡ HS còn lúng túng.  **\* HĐ 3: Trưng bày sản phẩm**  - Giáo viên tổ chức cho học sinh trang trí và trưng bày sản phẩm .  - Yêu cầu HS đặt các sản phẩm lên bàn  + Gv kiểm tra sản phẩm  + GV yêu cầu đánh giá sản phẩm thực hành của HS và khen ngợi để khuyến khích các em làm được sản phẩm đẹp  .=> GV đánh giá kết quả học tập của HS. | - HS tương tác, chia sẻ -> dưới sự điều hành của TBHT-> HS NX bổ sung  - Học sinh quan sát.  **+ Bước 1**: Cắt giấy.  + **Bước 2**: Làm các bộ phận của đồng hồ.  + **Bước 3**: Làm thành đồng hồ hoàn chỉnh.  **\*Hoạt động cá nhân**  - Học sinh thực hành làm thành đồng hồ hoàn chỉnh.  *\* Học sinh khéo tay: Làm được đồng hồ để bàn cân đối.*  *Đồng hồ trang trí đẹp.*  - Học sinh trang trí và trưng bày sản phẩm  + HS quan sát sản phẩm  + Đánh giá sản phẩm của nhau  + Bình chọn HS có sản phẩm đẹp, sáng tạo,... |
| **4. HĐ ứng dụng (1 phút):**  **5. HĐ sáng tạo (1 phút):** | - Về nhà tiếp tục thực hiện làm đồng hồ  - Vẽ và tô màu trang trí đồng hồ cho đẹp |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

..........................................................................................................................................................................................

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI (TIẾT 1):**

**TRÁI ĐẤT - QUẢ ĐỊA CẦU**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:**

- Nhận biết được hình dạng của trái đất trong không gian.

- Biết cấu tạo của quả địa cầu gồm: quả địa cầu, giá đỡ, trục gắn quả địa cầu với giá đỡ.

**2. Kĩ năng:** Chỉ trên quả địa cầu cực Bắc, cực Nam, xích đạo, Bắc bán cầu, Nam bán cầu

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL nhận thức môi trường, NL tìm tòi và khám phá.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Quả địa cầu

**-** HS: SGK

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (5 phút)**  + Nêu vai trò của Mặt trời đối với sự sống trên trái đất?  - Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới - Ghi đầu bài lên bảng | | - HS hát bài: *Trái Đất này là của chúng mình*  - Trả lời: Mặt Trời chiếu sáng, toả nhiệt. Nhờ có mặt trời, cây cối xanh tươi, con người và động vật khoẻ mạnh  - Lắng nghe – Mở SGK |
| **2. HĐ khám phá kiến thức (24 phút)**  **\*Mục tiêu:**  - Nhận biết được hình dạng của trái đất trong không gian.  - Biết cấu tạo của quả địa cầu gồm: quả địa cầu, giá đỡ, trục gắn quả địa cầu với giá đỡ.  - Chỉ trên quả địa cầu cực Bắc, cực Nam, xích đạo, Bắc bán cầu, Nam bán cầu  **\*Cách tiến hành:** | | |
| ***Việc 1:* Hình dạng của Trái Đất**  **Bước 1**:  - Y/c hs quan sát hình 1 SGK trang 112.  *+ Quan sát hình 1 (ảnh chụp trái đất từ vũ trụ ) em thấy trái đất có hình gì?*  ***=> GV: Trái đất có hình cầu hơi dẹt ở 2 đầu. Để mô tả hình dạng của Trái Đất, người ta dùng quả địa cầu***  *+ Yêu cầu HS quan sát quả địa cầu và nêu cấu tạo của quả địa cầu*  **Bước 2**:  - GV chỉ cho hs biết vị trí nước VN trên quả địa cầu để hs hình dung trái đất chúng ta đang ở rất lớn.  **=>GVKL:** Trái đất rất lớn và có hình dạng hình cầu  ***\* Việc 2:* Thực hành theo nhóm**  **Bước 1**: GV giao nhiệm vụ  + Chia nhóm  + Chỉ trên quả địa cầu cực Bắc, cực Nam, xích đạo, Bắc bán cầu, Nam bán cầu  + Nhận xét về trục của quả địa cầu  + Màu sắc trên quả địa cầu  + Thảo luận trong nhóm-> thống nhất KQ  **Bước 2**:  - Y/c hs trong nhóm chỉ và nói cho nhau nghe:…  **Bước 3:**  - GV gọi đại diện lên chỉ quả địa cầu theo y/c của gv.  => GV chốt: ***Quả địa cầu giúp ta hình dung được hình dạng, độ nghiêng và bề mặt trái đất.*** | - Hs quan sát hình 1 trang 112.  *+ Học sinh quan sát, thảo luận nhóm và ghi kết quả ra phiếu học tập -> chia sẻ: Trái Đất có dạng* hình cầu (hình tròn, quả bóng ).  - Hs lắng nghe.  *+ HS quan sát, thảo luận và nêu: giá đỡ, trục gắn quả địa cầu với giá đỡ.*  - Hs quan sát.  HS nhận biết: Trái Đất rất lớn và có hình dạng hình cầu  - HS chia nhóm  - Nhóm trưởng điều khiển các bạn  *+ HS chỉ và nói cho nhau nghe: cực Bắc, cực Nam, xích đạo, Bắc bán cầu, Nam bán cầu.*  *+Trục của nó đứng thẳng hay nghiêng so với mặt bàn.*  *+ Màu xanh là biểu thị cho biển và đại dương, màu nâu, vàng, đỏ,...là biểu thị cho các châu lục*  - HS lắng nghe | |
| **3. HĐ ứng dụng (3 phút)**  **4. HĐ sáng tạo (3 phút)** | - Tìm vị trí của châu Á trên quả địa cầu  - Chỉ vị trí của biển Đông trên quả địa cầu | |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

.................................................................................

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI (TIẾT 2):**

**SỰ CHUYỂN ĐỘNG CỦA TRÁI ĐẤT**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:** Biết Trái Đất vừa tự quay quanh mình nó vừa chuyển động quanh Mặt Trời.

**2. Kĩ năng:** Biết sử dụng mũi tên để mô tả chiều chuyển động của Trái Đất quanh mình nó và quanh Mặt Trời.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL nhận thức môi trường, NL tìm tòi và khám phá.

*\* KNS: - Kĩ năng hợp tác và kĩ năng làm chủ bản thân.*

*- Kĩ năng giao tiếp.*

*- Phát triển kĩ năng tư duy sáng tạo.*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Các hình trong SGK trang 114,115. Quả địa cầu

**-** HS: SGK

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (5 phút)**  - GV gọi HS chỉ vào quả địa cầu nêu: cực Bắc, cực Nam, xích đạo, Bắc bán cầu, Nam bán cầu.  - Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới - Ghi đầu bài lên bảng. | - 1 Hs lên chỉ  - Mở SGK |
| **2. HĐ khám phá kiến thức (25 phút)**  **\* Mục tiêu:**  **-** Biết Trái Đất vừa tự quay quanh mình nó vừa chuyển động quanh Mặt Trời.  - Biết sử dụng mũi tên để mô tả chiều chuyển động của Trái Đất quanh mình nó và quanh Mặt Trời.  **\*Cách tiến hành:** | |
| ***HĐ 1***: **Trái Đất chuyển động quanh mình nó như thế nào?**  + **Bước 1**. GV chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu quan sát hình SGK.  *? Trái Đất quay quanh trục của nó theo hướng cùng chiều hay ngược chiều kim đồng hồ?*  **+ Bước 2**. Quay quả địa cầu theo chiều quay của Trái Đất quanh mình nó.  => GV vừa quay vừa nói: ***Trái Đất không đứng yên mà luôn luôn tự quay quanh mình nó theo chiều ngược với kim đồng hồ nếu nhìn từ cực Bắc xuống.***  \* **Lưu ý:** *Quan sát và theo dõi, trợ giúp đối tượng M1+ M2 hoàn thành YC của bài học*  ***HĐ 2:* Các chuyển động của Trái Đất**  - Chỉ hướng chuyển động của Trái Đất quanh mình nó và quanh Mặt Trời trong H3- SGK - T115.  - GV đặt câu hỏi:  + *Trái Đất tham gia đồng thời mấy chuyển động? Đó là những chuyển động nào?*  - Nhận xét hướng chuyển động của Trái Đất quanh mình nó và quanh Mặt Trời.  => GV: ***Trái Đất đồng thời tham gia 2 chuyển động chuyển động tự quay quanh mình nó và quay quanh Mặt Trời.***  ***HĐ 3:* Trò chơi - Trái Đất quay**  **Bước 1**. GV chia lớp làm 2 nhóm, HD nhóm trưởng cách điều khiển nhóm.  **Bước 2**. Phân vị trí và HD chơi.  **Bước 3**. Biểu diễn trước lớp.  GV nhận xét cách biểu diễn của HS | - Học sinh quan sát hình 1, thảo luận nhóm và ghi kết quả ra phiếu HT -> chia sẻ -> thống nhất KQ trong nhóm (Nhóm trưởng điều khiển): ***Trái Đất quay theo trục ngược chiều kim đồng hồ***  + HS trong nhóm lần lượt quay quả địa cầu như HD ở SGK  - HS lắng nghe  - Học sinh quan sát tranh, chỉ hướng chuyển động của TĐ quanh MT  *+ Trái Đất tham gia đồng thời 2 chuyển động. Đó là chuyển động quanh mình nó và chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời.*  - Từng cặp quan sát, chỉ cho nhau xem hướng CĐ của Trái Đất quanh mình nó và chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời.  - HS lắng nghe  - 2 bạn: 1 bạn vai Mặt Trời, một bạn vai Trái Đất...  - Một vài cặp lên biểu diễn trước lớp.  - HS khác nghe, nhận xét. |
| **3. HĐ ứng dụng (4 phút)**  **4. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Ghi nhớ nội dung bài học  - Về nhà vẽ hình ảnh mô tả sự chuyển động của Trái Đất |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................